

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN G  
TỈNH N**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----  
**Bản án số: 41/2021/HS-ST  
Ngày: 27/7/2021.**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH N  
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Q.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Công H, ông Đinh Duy Q.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đoàn Thanh M - Thư ký Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh N tham gia phiên tòa: Ông Trần Hồn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh N tiến hành mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 36/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2021/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 7 năm 2021 đối với các bị cáo:

Nguyễn Duy H sinh năm 1987 tại thị trấn T, huyện Th, tỉnh H, tên gọi khác: Không.

Nơi cư trú: Tổ dân phố Ba Nhất, thị trấn T, huyện Th, tỉnh H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không, trình độ văn hóa: 12/12, con ông Nguyễn Thế V và bà Phạm Thị Ngọc H, chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 17/11/2010 bị Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh H xử phạt 27 tháng tù giam về tội “Cướp tài sản” theo bản án số 114/2010/HSST. Chấp hành xong ngày 26/3/2012.

- Ngày 03/7/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Th, tỉnh H xử phạt 36 tháng tù giam về tội “Đánh bạc” theo bản án số 38/2013/HSST. Chấp hành xong ngày 18/11/2015.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/4/2021 tại trại tạm giam Công an tỉnh N. Có mặt.

2. Vũ Văn V sinh năm 1993 tại xã Th, huyện Th, tỉnh H, tên gọi khác: Không.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện Th, tỉnh H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không, trình độ văn hóa: 09/12, bố đẻ;

Không xác định, con bà Vũ Thị N, có vợ là Phạm Thị Ánh T và 01 con sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không.

Biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam ngày nào.

Bị hại:

1. Ông Đinh Tiến B, sinh năm 1947.
2. Bà Đinh Thị L, sinh năm 1963.
3. Ông Nguyễn Quang Th, sinh năm 1956.
4. Ông Trần Văn Ch, sinh năm 1962.
5. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1987.
6. Chị Bùi Thị H, sinh năm 1977.

Những người có tên trên đều trú tại: Xóm 5 P Đ, xã G, huyện G, tỉnh N. Đều vắng mặt.

7. Ông Đinh Xuân V, sinh năm 1966.

Trú tại: Xóm 4 Ph, xã G, huyện G, tỉnh N. Vắng mặt.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

1. Anh Lại Vi A, sinh năm 1976. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn H, xã T, huyện Th, tỉnh H.

2. Ông Nguyễn Thế V, sinh năm 1960. Có mặt.

Trú tại: Tổ dân phố B, thị trấn T, huyện Th, tỉnh H.

3. Bà Vũ Thị N, sinh năm 1957. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện Th, tỉnh H.

Người làm chứng: Anh Trần Văn Th - Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Duy H và Vũ Văn V là bạn của nhau và đều là các đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định. Để có tiền chi tiêu cá nhân, H nảy sinh ý định rủ V đi trộm cắp mèo để bán lấy tiền tiêu xài. H tự chuẩn bị 01 vợt tự chế cán bằng tre dài 02m, miệng vợt bằng kim loại, đường kính 60cm, lưới dù mắt cáo màu xanh dài 70cm, 02 bao bì xác rắn màu trắng, 02 cuộn băng dính màu đen để làm công cụ trộm cắp mèo. Trong các lần đi trộm cắp mèo, H đều hỏi mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, sơn màu xanh, BKS 90F4-9116 và 01 chiếc đèn pin đội đầu của ông Nguyễn Thế V, sinh năm 1960, trú tại tổ dân phố B, thị trấn T, huyện Th, tỉnh H (là bố đẻ của H) để làm công cụ, phương tiện bắt trộm mèo. Trong khoảng thời gian từ ngày 20/3/2021 đến ngày 29/3/2021, H và V đã nhiều lần dùng các công cụ, phương tiện nêu trên trộm cắp mèo trên địa bàn xã G, huyện G, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

#### **Vụ thứ nhất:**

Khoảng 23 giờ ngày 19/3/2021, Nguyễn Duy H sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Masstel lắp số thuê bao 0814.638.786 gọi đến số thuê bao 0783.349.227

của Vũ Văn V, hẹn xuống nhà đón V để cùng V đi trộm cắp mèo, V đồng ý. Đến khoảng 0 giờ ngày 20/3/2021, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, sơn màu xanh, BKS 90F4-9116 đem theo các công cụ đã chuẩn bị từ trước đến nhà V. Khi gặp V, H bảo V điều khiển xe mô tô BKS 90F4-9116 chở H ngồi sau cầm vợt đi đến các khu dân cư tìm mèo để trộm cắp. Khi V điều khiển xe mô tô chở H đi qua cổng Ba Cửa thuộc địa phận Xóm 5 P Đ, xã G, huyện G, H và V thấy 01 con mèo lông màu đen trắng, nặng 02kg của gia đình ông Đinh Tiến B, sinh năm 1947, trú tại xóm 5 P Đ đang đứng ở rìa đường. V điều khiển xe mô tô đến gần vị trí con mèo để H ngồi sau dùng vợt tự chế vợt và bắt được con mèo. Sau đó, V điều khiển xe đi đến đoạn đường vắng nhà dân thì dừng xe lại, V lấy bao bì xác rắn mang theo mở miệng bì, còn H dùng tay túm vào gáy con mèo qua lớp lưới rồi cầm con mèo bỏ vào trong bì xác rắn, V quấn buộc miệng bì lại và để lên giá để hàng giữa xe mô tô. V tiếp tục chở H đi đến gần nhà văn hóa Xóm 5 P Đ thì phát hiện thấy 01 con mèo lông màu đen trắng, nặng 02kg của gia đình bà Đinh Thị Lan, sinh năm 1963, trú tại Xóm 5 P Đ đang đứng ở rìa đường. V điều khiển xe mô tô đến gần vị trí con mèo để H ngồi sau dùng vợt tự chế vợt và bắt được con mèo, sau đó bỏ vào bao bì xác rắn buộc lại. H và V tiếp tục đi đến khu vực xóm 4 Phương Đông thì thấy 01 con mèo tam thể (lông màu trắng-vàng-đen), nặng 02 kg của gia đình ông Nguyễn Quang Th, sinh năm 1956, trú tại xóm 5 P Đ đang đứng ở rìa đường. V điều khiển xe mô tô đến gần vị trí con mèo để H ngồi sau dùng vợt tự chế vợt và bắt được con mèo, sau đó bỏ vào bao bì xác rắn buộc lại. Khoảng 03 giờ ngày 20/3/2021, sau khi bắt trộm được 03 con mèo trên, H và V đem đến nhà anh Lại Vi A, sinh năm 1976, trú tại thôn H, xã T, huyện Th, tỉnh H để bán. Anh A đồng ý mua và cân 03 con mèo được 06kg, anh A trả cho H và V 600.000 đồng. H và V thống nhất trừ 50.000 đồng tiền đồ xăng xe, còn lại H và V chia nhau mỗi người 275.000 đồng, cả hai sử dụng để tiêu xài cá nhân hết.

#### **Vụ thứ hai:**

Khoảng 0 giờ ngày 26/3/2021, Nguyễn Duy H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, sơn màu xanh, BKS 90F4-9116 mang theo các công cụ đã chuẩn bị từ trước đến nhà V đón V đi trộm cắp mèo. V điều khiển xe mô tô chở H đi đến khu vực xã G, huyện G. Khi đi đến khu vực cổng làng Đ xã G thì thấy 01 con mèo lông màu đen, nặng 02kg của gia đình ông Trần Văn Ch, sinh năm 1962, trú tại xóm 5 P Đ đang đứng ở rìa đường. V điều khiển xe mô tô đến gần vị trí con mèo để H ngồi sau dùng vợt tự chế vợt và bắt được con mèo. Sau đó, V điều khiển xe đi đến đoạn đường vắng nhà dân để H túm con mèo bỏ vào trong bì xác rắn. V tiếp tục chở H đi đến khu vực xóm 3 P, xã G thì phát hiện thấy 03 con mèo, trong đó có 01 con mèo lông màu đen, nặng 02 kg và 02 con mèo tam thể (lông màu trắng-vàng-đen), mỗi con nặng 02kg đều của gia đình ông Đinh Xuân V, sinh năm 1966, trú tại xóm 4 P đang đứng ở rìa đường. V điều khiển xe mô tô đến gần vị trí từng con mèo để H ngồi sau dùng vợt tự chế lần lượt vợt và bắt được 03 con mèo bỏ vào bao bì xác rắn. Khoảng 03 giờ ngày 26/3/2021, sau khi bắt trộm được 04 con mèo nêu trên, H và V đem mèo đến nhà anh Lại Vi A để bán. Anh A cân 04 con mèo được 08kg, trả cho H và V 800.000 đồng. H và V thống nhất trừ 50.000 đồng tiền đồ xăng

xe, còn lại H và V chia nhau mỗi người 375.000 đồng, cả hai sử dụng để tiêu xài cá nhân hết.

### **Vụ thứ ba:**

Khoảng 0 giờ ngày 27/3/2021, Nguyễn Duy H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, sơn màu xanh, BKS 90F4-9116 mang theo các công cụ đã chuẩn bị từ trước đến nhà V đón V đi trộm cắp mèo. V điều khiển xe mô tô chở H đi đến khu vực xã G, huyện G, khi đi đến khu vực gần nhà thờ T thuộc Xóm 5 P Đ thì phát hiện thấy 01 con mèo lông màu đen trắng, nặng 02kg đang đứng ở rìa đường. V điều khiển xe mô tô đến gần vị trí con mèo để H ngồi sau dùng vợt tự chế vợt và bắt được con mèo. Sau đó, V điều khiển xe đi đến đoạn đường vắng nhà dân để H túm con mèo bỏ vào trong bì xác rắn. V tiếp tục chở H đi trong khu vực dân cư Xóm 5 P Đ thì thấy 01 con mèo lông màu xám, nặng 02 kg trước cổng nhà dân. V điều khiển xe mô tô đến gần vị trí con mèo để H ngồi sau dùng vợt tự chế vợt và bắt được con mèo rồi bỏ vào bao bì xác rắn buộc lại(Cả 02 con mèo trên đều của gia đình anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1987, trú tại Xóm 5 P Đ, xã G, huyện G). Đến khoảng 03 giờ ngày 27/3/2021, sau khi bắt trộm được 02 con mèo trên, H và V đem mèo đến nhà anh Lại Vi An để bán. Anh A cân 02 con mèo được 04kg, trả cho H và V 400.000 đồng. H và V thống nhất trừ 50.000 đồng tiền đổ xăng xe, còn lại H và V chia nhau mỗi người 175.000 đồng, cả hai sử dụng để tiêu xài cá nhân hết.

### **Vụ thứ tư:**

Khoảng 08 giờ ngày 28/3/2021, H đến nhà V ở thôn Đ, xã T, huyện Th, tỉnh H và rủ V tối cùng ngày đi trộm cắp mèo, V đồng ý. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, sơn màu xanh, BKS 90F4-9116 mang theo các công cụ để trộm cắp mèo đã chuẩn bị từ trước đi đến nhà Vũ Văn V. V điều khiển xe chở H đi đến địa phận Xóm 5 P Đ, xã G, huyện G, H và V thấy 01 con mèo lông màu đen, khối lượng khoảng 1,95kg của gia đình chị Bùi Thị H, sinh năm 1977, trú tại Xóm 5 P Đ đang đứng ở rìa đường. V điều khiển xe mô tô đến gần vị trí con mèo để H ngồi sau dùng vợt tự chế vợt và bắt được con mèo. Sau đó, V điều khiển xe đi đến đoạn đường vắng nhà dân để H túm con mèo bỏ vào trong bì xác rắn buộc lại. Sau đó, V tiếp tục điều khiển xe mô tô chở H đi tìm mèo để bắt trộm. Đến khoảng 02 giờ 45 phút ngày 29/3/2021 khi H và V đi đến khu vực cổng Ba Cửa thuộc địa phận Xóm 5 P Đ thì gặp Tổ công tác Công an xã G đang làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát trên địa bàn yêu cầu H và V dừng xe để kiểm tra. Khi thấy tổ công tác, V đã vớt xe cùng tang vật lại và bỏ chạy. Tổ công tác đã giữ được H, đồng thời thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave sơn màu xanh, BKS 90F4-9116; 01 vợt tự chế cán tre dài 02m, miệng vợt bằng kim loại, đường kính 60cm, lưới dù mắt cáo màu xanh dài 70cm; 01 bao bì xác rắn màu trắng bên trong có 01 con mèo lông màu đen, có khối lượng 1,95kg còn sống; 01 đèn pin đội đầu; 01 bao bì xác rắn màu trắng; 02 cuộn băng dính màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, số Imei1: 357213102028279, số Imei2: 357213102238282, đã qua sử dụng. Trong các ngày 31/3/2021, 02/4/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện G ra các Yêu cầu định giá tài sản số 66 và số 67 yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện G định giá 01 con mèo, lông

màu đen có khối lượng 1,95kg mà H và V trộm cắp được của gia đình chị Bùi Thị H ngày 29/3/2021 và 09 con mèo có tổng khối lượng 18kg mà H và V trộm cắp được vào các ngày 20/3/2021, 26/3/2021 và 27/3/2021. Tại bản kết luận định giá tài sản số 43/KLĐG-HĐ, ngày 01/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện G, kết luận: 01 con mèo lông màu đen có khối lượng 1,95kg có giá trị là **195.000** đồng, bản kết luận định giá tài sản số 45/KLĐG-HĐ, ngày 09/4/2021 kết luận: 09 con mèo có tổng khối lượng 18kg có giá trị là **1.800.000** đồng. Tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Duy H và Vũ Văn V trộm cắp được tại xã G vào các ngày 20/3/2021, 26/3/2021, 27/3/2021 và 29/3/2021 là **1.995.000** đồng.

Quá trình điều tra, anh Lại Vi A tự nguyện giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện G 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 vỏ màu đen, số serial 355816096714951.

Quá trình điều tra, các bị cáo đã khai nhận hành vi như đã nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số 40/CT- VKS-GV, ngày 16/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố các bị cáo ra trước Tòa án nhân dân huyện G để xét xử về tội "Trộm cắp tài sản", áp dụng Điều 173 khoản 1 điểm c, khoản 5 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản và Bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như Bản cáo trạng đã nêu, sau khi luận tội đã đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố các bị cáo Nguyễn Duy H, Vũ Văn V phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 173; các điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 47 BLHS, Điều 106, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS), (Riêng bị cáo Vũ Văn V không áp dụng điểm r khoản 1, khoản 2 Điều 51, nhưng được áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS): Xử phạt Nguyễn Duy H từ 09 (Chín) tháng tù đến 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 02/4/2021; xử phạt Vũ Văn V từ 06 (Sáu) tháng tù đến 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo; Truy thu của các bị cáo Nguyễn Duy H, Vũ Văn V mỗi người 900.000 đ (Chín trăm nghìn đồng) để nộp ngân sách Nhà nước. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, số Imei1: 357213102028279, số Imei2: 357213102238282, đã qua sử dụng. Tịch thu tiêu hủy 01 vợt tự chế cán tre dài 02m, miệng vợt bằng kim loại, đường kính 60cm, lưới dù mắt cáo màu xanh dài 70cm; 02 bao bì xác rắn màu trắng và 02 cuộn băng dính màu đen.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận gì, được nói lời sau cùng các bị cáo đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định vụ án như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS). Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Phân tích những chứng cứ xác định có tội:

Tại phiên tòa các bị cáo hoàn toàn nhận tội. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, với lời khai tại cơ quan điều tra, với lời khai bị hại, lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các chứng cứ khác thể hiện rõ: Trong khoảng thời gian từ ngày 19/3/2021 đến rạng sáng ngày 29/3/2021, Nguyễn Duy H cùng với Vũ Văn V đã lén lút chiếm đoạt được tổng cộng 10 con mèo của các gia đình chị Bùi Thị Hằng, bà Đinh Thị Lan, ông Đinh Tiến Bản, ông Nguyễn Quang Thọ, ông Trần Văn Chung, anh Nguyễn Văn Tuyến, ông Đinh Xuân Vi thuộc địa bàn các xóm 4 và Xóm 5 P Đ, xã G, huyện G với tổng giá trị 1.995.000 đồng đúng như Bản cáo trạng đã mô tả chi tiết nêu trên. Hành vi của hai bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, nên đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả, nhân thân của bị cáo và trị giá tài sản bị chiếm đoạt, Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản.

*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

...  
*c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;*

...  
*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.*

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi của các bị cáo gây tâm lý hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[4] Về vai trò: Bị cáo H là người đã khởi xướng, rủ rê, chuẩn bị công cụ phạm tội và thực hiện tội phạm tích cực nên giữ vai trò đầu, bị cáo V giữ vai trò thứ hai.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo H là người có nhân thân xấu, bị cáo V là người có nhân thân tốt.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải. Bị cáo H đã tự thú khi khai ra những lần phạm tội trước đó. Bị cáo H có hoàn cảnh khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương. Bị cáo V có thêm tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đó là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm r, i, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS. Trên cơ sở các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét hành vi của các bị cáo gây ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội. nên cần có một hình phạt thật nghiêm minh đối với các bị cáo bằng việc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội đồng thời góp phần răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo là thỏa đáng.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Đối với 01 con mèo lông màu đen, nặng 1,95kg, còn sống là tài sản hợp pháp của gia đình chị Bùi Thị H. Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện G đã trả lại con mèo trên cho chị H, chị H đã nhận lại con mèo và không yêu cầu Nguyễn Duy H và Vũ Văn V phải bồi thường bất cứ khoản tiền nào. Đối với thiệt hại của gia đình bà Đinh Thị L, ông Đinh Tiến B, ông Nguyễn Quang Th, ông Trần Văn Ch, anh Nguyễn Văn T, ông Đinh Xuân V. Những bị hại đều xác định giá trị tài sản không lớn nên không yêu cầu Nguyễn Duy H và Vũ Văn V p H bồi thường. Do đó phần trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave sơn màu xanh, BKS 90F4-9116, đã qua sử dụng và 01 đèn pin đội đầu thu của Nguyễn Duy H, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Thế V, sinh năm 1960 (là bố đẻ của H) cho H mượn. Việc H sử dụng xe mô tô và đèn pin đội đầu rồi sử dụng vào việc trộm cắp tài sản, ông V không biết. Vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện G đã trả lại chiếc xe mô tô và đèn pin đội đầu cho ông V, là phù hợp.

- Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 vỏ màu đen, số serial 355816096714951 thu của anh Lại Vi A, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh An sử dụng làm phương tiện liên lạc, anh A không biết số mèo mà H và V bán là do trộm cắp mà có. Vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện G đã trả lại chiếc điện thoại trên cho anh A, là phù hợp.

- Đối với 01 con mèo lông màu đen, nặng 1,95kg, còn sống thu giữ của Nguyễn Duy H ngày 29/3/2021, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của gia đình chị Bùi Thị H. Vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện G đã trả lại con mèo trên cho chị H, là phù hợp.

- Đối với 09 con mèo, mỗi con nặng 02kg (trong đó có 03 con mèo tam thể, 03 con mèo lông màu đen trắng, 02 con mèo lông đen và 01 con mèo lông xám) mà H và V trộm cắp được vào các ngày 20/3/2021, 26/3/2021 và 27/3/2021 của các gia đình ông Đinh Tiến B, Đinh Xuân V, Trần Văn Ch, Nguyễn Quang Th, anh Nguyễn Văn T và bà Đinh Thị L tại xã G, huyện G. Quá trình điều tra xác định sau

khi H và V bán 09 con mèo trên cho anh Lại Vi A, anh A đã giết thịt và bán hết cho khách qua đường, nên không thu hồi được. Do đó không có căn cứ để xử lý. Đồng thời anh Lại Vi A không biết số mèo trên do các bị cáo trộm cắp mà có nên không phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này.

- Đối với chiếc điện thoại Nokia 1280 vỏ màu đen, lắp số thuê bao 0783.349.227 mà Vũ Văn V sử dụng để liên lạc với Nguyễn Duy H để đi trộm cắp mèo. Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại trên là tài sản hợp pháp của bà Vũ Thị N, sinh năm 1957, trú tại thôn Đ, xã Thanh N, huyện Th, tỉnh H (là mẹ đẻ của V) cho V mượn. Việc V sử dụng chiếc điện thoại trên làm phương tiện liên lạc với H đi trộm cắp tài sản, bà N không biết. Cơ quan điều tra không thu giữ chiếc điện thoại nêu trên nên không có căn cứ để xử lý.

- Đối với số tiền 1.800.000 đồng mà Nguyễn Duy H và Vũ Văn V chiếm hưởng từ việc bán số mèo trộm cắp được trong các ngày 20/3/2021, 26/3/2021 và 27/3/2021 tại xã G, huyện G. Quá trình điều tra xác định, sau khi bán mèo, H và V đã đổ xăng xe mô tô và tiêu xài cá nhân hết, đồng thời do các bị hại đều không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên cần truy thu số tiền nêu trên, theo phần mỗi bị cáo là 900.000 đồng để nộp Ngân sách nhà nước.

[10] Về án phí: Các bị cáo p H nộp án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên đây:

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 173, các điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51 đối với bị cáo Nguyễn Duy H; căn cứ điểm c khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1 Điều 51 đối với bị cáo Vũ Văn V. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Duy H, Vũ Văn V phạm tội: “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt Nguyễn Duy H 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 02/4/2021. Xử phạt Vũ Văn V 06(Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS

- Truy thu của các bị cáo Nguyễn Duy H, Vũ Văn V mỗi người 900.000 đ (Chín trăm nghìn đồng) để nộp ngân sách Nhà nước. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, số Imei1: 357213102028279, số Imei2: 357213102238282, đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 vợt tự chế cán tre dài 02m, miệng vợt bằng kim loại, đường kính 60cm, lưới dù mắt cáo màu xanh dài 70cm; 02 bao bì xác rắn màu trắng và 02 cuộn băng dính màu đen.

(Đặc điểm chi tiết như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G với Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, ngày 18/6/2021).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc các bị cáo Nguyễn Duy H, Vũ Văn V mỗi người p H nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Người phải thi hành án, người được thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh N;
- Công an huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- VKSND huyện G;
- Bị cáo; người tham gia TT khác;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**NGUYỄN HỮU Q**